

Số: 182 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 12/02/2022 đến 16h00 ngày 13/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 1,8 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 7.100 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 410 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh quốc gia của Trung Quốc cho biết sẽ không gia hạn hộ chiếu cho những chuyến du lịch không thiết yếu. Trung Quốc nhận định tình hình dịch COVID-19 trên thế giới vẫn còn nghiêm trọng và việc đi lại qua biên giới gây ra "rủi ro lớn về an ninh". Trung Quốc vẫn tiếp tục thắt chặt kiểm soát việc đi lại qua biên giới của công dân nước này để giảm nguy cơ bệnh dịch lây lan trong nước suốt thời gian qua. Quốc gia này cũng đình chỉ việc cấp hộ chiếu phổ thông mới cho những cá nhân có ý định ra nước ngoài vì những việc không khẩn cấp.

Singapore tiếp nhận lô thuốc Paxlovid điều trị COVID-19 đầu tiên. Đây là loại thuốc uống chống virus đầu tiên được Cơ quan Khoa học y tế (HSA) Singapore phê duyệt để điều trị cho bệnh nhân COVID-19 trưởng thành có nguy cơ cao bệnh diễn tiến nặng nhằm giảm nguy cơ nhập viện và tử vong. Thuốc được dùng hai lần/ngày trong 5 ngày và nên dùng càng sớm càng tốt kể từ khi bắt đầu xuất hiện các triệu chứng COVID-19. Paxlovid đã được HSA cấp phép tạm thời vào ngày 3/2 vừa qua theo Lộ trình Tiếp cận đặc biệt của đại dịch. Các chuyên gia của HSA đã đánh giá dữ liệu lâm sàng hiện có đối với loại thuốc này và nhận thấy nó có thể giảm 88,9% tỷ lệ bệnh nhân phải nhập viện hoặc tử vong ở bệnh nhân COVID-19 khi được sử dụng trong vòng 3 ngày kể từ khi bắt đầu xuất hiện các triệu chứng. Tỷ lệ hiệu quả là 87,8% khi được sử dụng trong vòng 5 ngày kể từ khi các triệu chứng xuất hiện.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 13/02/2022, cả nước ghi nhận 2.510.860 ca mắc, trong đó 2.505.268 ca trong nước. Đến nay đã có 2.226.754 người khỏi bệnh, 38.862 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.508.008 ca, trong đó có 2.503.698 ca trong nước (99,8%), 2.223.937 người đã khỏi bệnh (88,7%), 38.827 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 26.379 ca mắc mới, trong đó 26.372 ca ghi nhận trong nước (giảm 930 ca so với ngày trước đó) tại 58 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.940), Hải Dương (1.906), Nam Định (1.894), Hải Phòng (1.483), Thái Nguyên (1.281), Nghệ An (1.166), Ninh Bình (1.099), Vĩnh Phúc (976), Hòa Bình (894), Bắc Ninh (850), Đà Nẵng (842), Thanh Hóa (788), Phú Thọ (778), Quảng Ninh (608), Quảng Nam (576), Bắc Giang (561), Đắk Lắk (535), Bình Định (519), Thái Bình (516), Hưng Yên (499), Quảng Bình (492), Lào Cai (474), Quảng Trị (470), Sơn La (415), Lâm Đồng (332), Đắk Nông (330), Yên Bái (282), Hà Nam (217), Bà Rịa - Vũng Tàu (213), Thừa Thiên Huế (202), Quảng Ngãi (201), Tuyên Quang (190), Khánh Hòa (190), Hồ Chí Minh (182), Lạng Sơn (181), Hà Tĩnh (163), Cao Bằng (146), Điện Biên (124), Hà Giang (110), Cà Mau (97), Vĩnh Long (89), Bình Dương (86), Bắc Kạn (79), Lai Châu (73), Kiên Giang (61), Bạc Liêu (50), Bến Tre (43), Bình Thuận (32), Cần Thơ (26), Trà Vinh (21), Đồng Nai (21), Tây Ninh (19), Long An (14), Hậu Giang (11), Ninh Thuận (10), An Giang (10), Tiền Giang (3), Đồng Tháp (2).

+ Có 7 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Trị (2), Hải Dương (2), Hà Nội (1), Tây Ninh (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.940 ca mắc, trong đó 793 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.464 ca tầm soát trong cộng đồng và 683 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.940 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 254, Đống Đa 214, Bắc Từ Liêm 208, Thanh Xuân 199, Nam Từ Liêm 197, Hà Đông 168, Cầu Giấy 167, Ba Đình 156, Hai Bà Trưng 136, Long Biên 127, Tây Hồ 107, Đông Anh 104, Hoàn Kiếm 101, Gia Lâm 97, Thanh Trì 95, Hoàn Kiếm 71, Thường Tín 47, Chương Mỹ 46, Thanh Oai 35, Sơn Tây 33, Ba Vì 20, Sóc Sơn 13, Mê Linh 11, Phúc Thọ 8, Ứng Hòa 6, Phú Xuyên 5, Đan Phượng 4, Quốc Oai 3, Thạch Thất 1 và 307 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Phú Yên (giảm 569), Gia Lai (giảm 525), Nghệ An (giảm 384).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Đắk Lắk (tăng 535), Thái Nguyên (tăng 303), Hải Dương (tăng 225).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 197 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố, trong đó có 11 ca trong cộng đồng tại TP. Hồ Chí Minh (10) và Hà Nội (1). Phân bố 197 ca mắc này như sau: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), Quảng Ninh (20), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Hưng Yên (6), Kiên Giang (4), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 18.269 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 69,3% tổng số mắc trong ngày), giảm 948 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 82 ca thông qua sàng lọc (giảm 118 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 515.851 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.257 ca cộng đồng (giảm 288 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 168.564 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 687 ca cộng đồng (giảm 116 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 43.678 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 86 ca cộng đồng (tăng 17 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 293.080 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 5.818 ca, TP. Hải Phòng tăng 5.748 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tây Ninh (giảm 173 ca), Bến Tre (giảm 133 ca), Quảng Nam (giảm 134 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.223.937 người đã khỏi bệnh (88,7%), tăng 7.815 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 245.244 trường hợp, trong đó có 2.610 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.779; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 301; (3) Thở máy không xâm lấn: 81; (4) Thở máy xâm lấn: 269; (5) EMO:16.

Trong ngày 12/02, ghi nhận 78 trường hợp tử vong (giảm 18 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (3) trong đó có 2 ca từ các tỉnh khác chuyển đến: An Giang(1), Tiền Giang (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (18), Đồng Nai (7), Bến Tre (5), Bắc Ninh (4), Đà Nẵng (4), Vĩnh Long (4), Cần Thơ (3), Hải Phòng (3), Quảng Nam (3), Tây Ninh (3), Bình Định (2), Đồng Tháp (2), Lâm Đồng (2), Nam Định (2), Nghệ An (2), Quảng Ngãi (2), Thái Nguyên (2), Bình Dương (1), Bình Thuận (1), Hà Giang (1), Hậu Giang (1), Lạng Sơn (1), Ninh Bình (1), Sóc Trăng (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, với nguyên tắc chủ động, minh bạch, kịp thời, hiệu quả. Tuyên truyền để người dân tiếp tục thực hiện nghiêm thông điệp 5K, nhất là đeo khẩu trang theo quy định; không lơ là, chủ quan trước diễn biến dịch bệnh ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 12/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.448.040 mẫu cho 81.521.486 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.713.695 mẫu tương đương 77.773.547 lượt người, tăng 55.724 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.804.597 mẫu gộp cho 47.980.288 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 13/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						195.966.966
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						17.196.148

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 17,2 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 12/02/2022

Cả nước đã tiêm 185.731.134 liều (trong ngày tiêm được 476.560 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 94,8% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi)	100,0%	97,0%	27,1%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,4%	89,7%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 169.300.315 liều:

+ Mũi 1: 70.742.881 liều

+ Mũi 2: 68.201.178 liều ; Mũi bổ sung: 11.731.378 liều.

+ Mũi 3: 18.624.878 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.430.819 liều:

¹ Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

+ Mũi 1: 8.469.132 liều

+ Mũi 2: 7.961.687 liều.

- 42/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 13/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .
- 8/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Trong ngày, số ca mắc cộng đồng giảm 948 ca so với ngày hôm trước. Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; nhất là sau Tết Nguyên Đán người dân trở lại đi làm, đi học....có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

2. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thành công mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

4. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

5. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

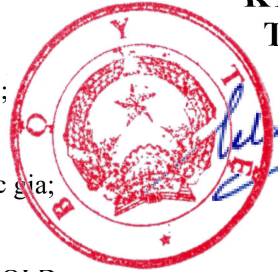
6. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc

Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 12/02	Số mắc ngày 13/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 13/02	Số tử vong tích lũy đến 12/02
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		27.302	26.372	-930	2.503.496	38.827
1	Hồ Chí Minh	300	182	-118	515.851	20.382
2	Bình Dương	69	86	17	293.080	3.393
3	Hà Nội	2.981	2.940	-41	168.564	705
4	Đồng Nai	20	21	1	100.063	1.705
5	Tây Ninh	40	19	-21	88.749	837
6	Khánh Hòa	193	190	-3	63.200	288
7	Cà Mau	84	97	13	57.476	287
8	Vĩnh Long	71	89	18	54.103	746
9	Bình Phước	269		-269	48.589	178
10	Đồng Tháp	11	2	-9	47.619	945
12	Bắc Ninh	745	850	105	47.111	91
11	Cần Thơ	23	26	3	44.554	897
15	Đà Nẵng	940	842	-98	43.678	150
13	Bến Tre	53	43	-10	42.483	397
14	Long An	19	14	-5	41.861	982
18	Hải Phòng	1.394	1.483	89	41.265	85
16	Trà Vinh	36	21	-15	38.286	234
17	Bình Định	455	519	64	38.429	167
20	Bạc Liêu	43	50	7	35.827	373
19	An Giang	11	10	-1	35.666	1.308
21	Tiền Giang	3	3	0	35.402	1.219
22	Kiên Giang	26	61	35	33.636	832
23	Sóc Trăng			0	32.345	574
24	BRVT	117	213	96	32.110	445
25	Bình Thuận	55	32	-23	29.928	400
26	Thanh Hóa	797	788	-9	29.094	26
28	Nghệ An	1.550	1.166	-384	26.861	54
27	T.T.Huế	274	202	-72	23.929	165
34	Hải Dương	1.681	1.906	225	23.279	30
29	Hưng Yên	448	499	51	21.862	2
30	Quảng Nam	553	576	23	21.694	42
35	Nam Định	1842	1894	52	22.358	22
32	Bắc Giang	520	561	41	20.841	18
31	Lâm Đồng	350	332	-18	19.753	74
38	Vĩnh Phúc	931	976	45	18.938	14
33	Đắc Lắc		535	535	18.085	91
36	Hậu Giang	21	11	-10	16.144	200
37	Quảng Ngãi	161	201	40	16.292	63
39	Quảng Ninh	659	608	-51	16.233	12

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 12/02	Số mắc ngày 13/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 13/02	Số tử vong tích lũy đến 12/02
40	Phú Thọ	811	778	-33	16.398	13
42	Hòa Bình	884	894	10	15.609	37
45	Thái Nguyên	978	1281	303	14.748	13
41	Hà Giang	108	110	2	13.354	34
44	Phú Yên	569		-569	12.014	64
46	Thái Bình	498	516	18	12.195	5
43	Gia Lai	525		-525	11.617	37
47	Đắk Nông	318	330	12	10.189	27
48	Quảng Bình	567	492	-75	9.975	12
51	Ninh Bình	951	1099	148	9.788	26
49	Hà Nam	208	217	9	8.103	5
52	Quảng Trị	465	470	5	7.578	8
50	Ninh Thuận	10	10	0	6.959	56
53	Sơn La	459	415	-44	6.970	
54	Lạng Sơn	558	181	-377	6.713	21
55	Lào Cai	431	474	43	6.478	9
56	Tuyên Quang	394	190	-204	5.841	4
57	Hà Tĩnh	197	163	-34	4.980	6
58	Yên Bái	197	282	85	4.518	5
59	Kon Tum			0	4.100	
60	Điện Biên	118	124	6	3.731	1
61	Cao Bằng	131	146	15	2.872	6
62	Bắc Kạn	85	79	-6	1.788	5
63	Lai Châu	95	73	-22	1.740	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	27.302	26.372	-930	2.503.698	38.827

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 12/02/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
1	Hà Nội	16.694.542	6.212.055	5.949.438	0	235.644	2.755.533	695.894	670.885	16.519.449	99,0%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.675.421	1.576.377	0	307.584	138.942	152.044	148.211	3.998.579	94,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.151.290	1.188.570	96.673	226.101	239.618	150.029	141.967	3.194.248	109,7%
4	Nam Định	2.768.360	1.136.732	1.114.824	0	57.900	142.431	157.786	142.885	2.752.558	99,4%
5	Hà Nam	1.699.760	581.174	570.992	0	266.765	156.457	70.956	69.121	1.715.465	100,9%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	110,3%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	82,4%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	741.786	149.488	148.929	3.729.384	103,1%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.131.515	1.080.044	0	359.137	327.427	115.499	108.150	3.121.772	103,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	785.853	765.778	0	180.925	157.959	108.055	106.460	2.105.030	96,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.322.001	1.248.307	4.595	85.237	293.998	157.247	147.311	3.258.696	101,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
13	Hung Yên	2.352.762	820.219	791.329	0	233.490	188.356	109.641	107.204	2.250.239	95,6%
14	Thái Nguyên	2.312.690	917.108	881.394	12.792	196.100	130.230	108.213	106.691	2.352.528	101,7%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.798	727.292	0	177.587	86.359	112.855	106.866	2.009.757	89,3%
20	Lai Châu	755.270	254.428	242.577	0	92.707	51.615	52.705	46.961	740.993	98,1%
21	Lạng Sơn	1.543.890	501.042	488.294	0	0	300.861	66.528	62.859	1.419.584	91,9%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	348.145	325.482	0	69.903	83.438	45.370	41.145	913.483	105,0%
25	Yên Bái	1.595.860	513.016	498.335	0	256.484	141.210	78.904	75.382	1.563.331	98,0%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	447.100	0	224.837	70.462	79.062	71.810	1.353.732	91,2%
27	Sơn La	1.706.930	776.086	671.736	1.569	0	103.017	95.535	108.950	1.756.893	102,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
Cộng miền Bắc		80.703.812	29.673.190	28.422.410	843.308	4.464.048	8.211.479	3.721.569	3.538.832	78.874.836	97,7%
29	Quảng Bình	1.384.770	530.312	512.015	0	84.674	56.226	79.191	64.102	1.326.520	95,8%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.678	412.075	9.938	47.126	60.233	61.140	48.705	1.067.895	87,4%
31	TT- Huế	2.294.176	785.852	758.624	0	231.179	165.249	102.469	99.134	2.142.507	93,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	861.792	853.379	0	84.355	210.968	100.536	98.437	2.209.467	103,0%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.038.901	1.016.168	31.972	227.269	65.632	132.359	129.615	2.641.916	88,0%
34	Quảng Ngãi	2.483.394	850.338	791.417	0	59.919	108.670	112.133	111.194	2.033.671	81,9%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.995	1.006.326	51.727	272.747	128.737	140.647	134.151	2.780.330	99,3%
36	Phú Yên	1.632.454	622.502	590.781	0	55.475	128.403	84.824	80.618	1.562.603	95,7%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.781	942.710	0	372.018	306.710	116.685	115.950	2.827.854	99,7%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.666	396.668	0	115.206	73.466	59.975	54.929	1.129.910	91,4%
39	Bình	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
	Thuận										
Cộng miền Trung		23.702.228	8.473.646	8.152.622	100.844	1.780.397	1.370.677	1.113.766	1.043.948	22.035.900	93,0%
40	Kon Tum	984.090	319.581	313.681	7.531	81.678	38.579	58.804	55.506	875.360	89,0%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	888.315	71.411	69.048	130.368	167.165	143.325	2.454.097	94,3%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.662	1.177.438	0	409.173	115.779	177.965	162.076	3.296.093	101,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.687	395.830	0	165.755	75.206	68.070	65.742	1.173.290	96,5%
Cộng Tây Nguyên		8.057.942	2.960.395	2.775.264	78.942	725.654	359.932	472.004	426.649	7.798.840	96,8%
44	TP. HCM	20.345.820	7.456.174	6.777.873	12.340	739.741	3.867.304	721.107	704.106	20.278.645	99,7%
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.715.514	2.340.495	0	136.276	292.961	181.111	166.766	5.833.123	92,9%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.320.141	1.279.712	138.473	92.488	438.974	156.597	162.029	3.588.414	96,8%
48	Long An	4.137.390	1.498.898	1.453.555	30	17.719	864.704	171.046	154.317	4.160.269	100,6%
49	Lâm Đông	2.943.304	978.706	958.305	0	476.267	136.163	137.272	118.697	2.805.410	95,3%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.178	827.301	10.161	25.681	376.026	89.412	87.581	2.289.340	89,2%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.860	938.210	5.899	315.797	192.009	108.588	100.815	2.604.178	96,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%
53	An Giang	3.987.092	1.359.374	1.340.476	184.210	417.773	171.591	203.032	187.866	3.864.322	96,9%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.680	999.625	0	428.193	163.721	106.936	102.865	2.823.020	95,3%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.955	754.822	0	267.248	198.964	91.343	86.626	2.174.958	93,9%
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,0%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.567	717.900	0	210.152	95.078	109.584	100.949	1.985.230	90,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.606	557.235	0	173.849	123.255	88.584	85.699	1.596.228	99,5%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.683	511.412	0	219.159	67.709	74.042	71.065	1.475.070	99,0%
Cộng miền Nam		80.141.544	29.001.144	26.854.730	415.848	4.761.279	8.396.181	3.161.793	2.952.258	75.543.233	94,3%

Ghi chú:

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.356.369 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 262.366 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 12/02/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	50,6%	100,0%	99,2%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	9,6%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,2%	100,0%	94,6%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,1%	96,2%	12,3%	100,0%	98,5%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,9%	93,3%	25,6%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	56,1%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,2%	28,6%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,5%	96,9%	20,0%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,4%	92,9%	21,9%	99,8%	93,4%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	22,8%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,9%	96,0%	14,2%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,4%	10,9%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,8%	19,7%	100,0%	89,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,9%	96,4%	59,4%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,4%	88,2%	22,6%	100,0%	93,0%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,7%	27,7%	99,7%	95,2%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,4%	15,8%	98,9%	89,9%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,5%	13,1%	67,6%	77,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
Cộng miền Bắc		29.076.908	3.793.957	100,0%	97,7%	28,2%	98,1%	93,3%
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,9%	94,5%	10,4%	99,6%	80,6%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	13,3%	87,7%	69,9%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,3%	21,2%	99,3%	96,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,4%	23,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,5%	6,0%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,7%	92,8%	12,7%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,2%	11,5%	96,0%	91,6%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,7%	87,0%	18,9%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,9%	32,2%	90,8%	90,3%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,5%	17,5%	97,2%	89,0%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
Cộng miền Trung		8.668.699	1.169.017	97,7%	94,0%	15,8%	95,3%	89,3%
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,6%	11,4%	96,8%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,5%	13,7%	96,3%	82,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,2%	9,2%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	97,8%	18,6%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	509.383	100,1%	93,8%	12,2%	92,7%	83,8%
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,3%	56,7%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,8%	62,0%	57,1%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,4%	33,8%	98,8%	102,2%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,1%	59,5%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,6%	14,0%	100,0%	90,1%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,3%	39,7%	90,9%	89,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,0%	20,3%	96,3%	89,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,5%	100,0%	94,5%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	96,2%	15,8%	100,0%	98,5%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,2%	25,9%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,6%	12,5%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,5%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	12,6%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		28.115.078	3.406.707	100,0%	95,5%	29,9%	92,8%	86,7%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 11/02/2022 đến 16h00 ngày 12/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.368 lượt người (nhập cảnh: 2.289, xuất cảnh: 3.079).
- + Tuyến VN-TQ: 1.663 lượt người (nhập cảnh: 873, xuất cảnh: 790).
- + Tuyến VN-Lào: 2.313 lượt người (nhập cảnh 1.036, xuất cảnh: 1.277).
- + Tuyến VN-CPC: 1.392 lượt người (nhập cảnh 380; xuất cảnh: 1.012).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 896 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 781 người (VN-TQ: 107, VN-Lào: 327, VN-CPC: 347).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 113 người (VN-TQ: 31; VN-Lào: 02, VN-CPC: 80).
 - + Số người trao trả: 02 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 12/02/2022 tới ngày 13/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.009 lượt người (nhập cảnh: 1.550 lượt người; xuất cảnh: 459 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.640 lượt người (nhập cảnh: 1.993 lượt người; xuất cảnh: 1.647 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 13/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 13 tin/bài tiếng Việt; 28 ảnh trong nước và quốc tế; 10 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN ư tập trung phản ánh Chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch; Phản ánh nỗ lực của các địa phương trong công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19; Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 khi các Khu du lịch mở cửa phục vụ khách du lịch; Bảo đảm các điều kiện an toàn khi mở cửa lại trường học, không để xảy ra tình huống số học sinh mắc COVID-19 tăng đột biến; tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống dịch cho phụ huynh và học sinh; Tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; cần thực hiện tốt hướng dẫn của ngành Y tế để phòng, chống dịch COVID- 19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới...

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 11/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.240.000 cuộc gọi (ngày 11/02 đã tiếp nhận và xử lý gần 9 nghìn cuộc gọi).

30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2
6856	5688	5155	5813	3256	2902	3369	3564	5624	6574	7453	9206	8943

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 11/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 11/02/2022 đã tiếp nhận 54 cuộc).

Tiêu chí	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2
Cuộc gọi đến	52	43	42	40	32	29	26	23	52	47	51	55	54

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 35.348.018 (= ngàn so với 11/02/2022, tăng 19.715 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,85% dân số, 53,01% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.732.062 điểm đăng ký

+ 134.827 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 243.577.020

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 185.254.387

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 175.482.905

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,72%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.651.528

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực

tuyển tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 17.749.519 (tăng 64.740 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 64.740 người

Hà Nội 9.552

Bắc Giang 40.581

Thừa Thiên Huế 3.605

Đồng Nai 3.023

Yên Bái 3.492

Quảng Bình 1.576

Thái Nguyên 706

An Giang 424

Bắc Ninh 669

Quảng Trị 205

Đồng Tháp 197

Bình Dương 113

Lào Cai 60

Khánh Hòa 38

Vĩnh Phúc 115

Bình Phước 232

Tây Ninh 121

Đắk Nông 25

Quảng Ninh 4

Sóc Trăng 2

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.297.077 (tăng 27.773 người)

Quảng Ninh 1.285

Hải Dương 228

Bình Thuận 10

Bãi Cháy 169

TPHCM 981

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 213

Bình Định 129

Yên Bái 324

Lào Cai 1

Thái Nguyên 123

An Giang 74

Bắc Giang 18.718

Bắc Ninh 154

Bình Dương 108

Bình Phước 2

Đắk Nông 1

Đồng Nai 301

Đồng Tháp 198
Hà Nội 1.220
Khánh Hòa 22
Quảng Bình 114
Thừa Thiên Huế 335
Tiền Giang 2
Vĩnh Phúc 113
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 7
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 15
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 15
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 35
SOVICO 417
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 12
Bệnh viện Hồng Ngọc 804
Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức 1
Chi cục Thú y vùng II 2
Bệnh viện Nhi đồng 2 490
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo 389
Bệnh viện thành phố Thủ Đức 22
Bệnh viện Vinmec Times City 197
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng 267
Bệnh viện Labhouse 193
Bệnh viện phổi Trung ương - Hà Nội 8
Bệnh viện Kiến An - Hải Phòng 74

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp *“Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn”*.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Bộ Y tế vừa ban hành "Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà", theo đó cơ sở quản lý sức khỏe người mắc COVID-19 hướng dẫn người mắc COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 tại nhà (Phiếu theo dõi theo mẫu quy định của Bộ Y tế tại phụ lục 2

của hướng dẫn này), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị.

- Bộ Y tế đang tiến hành các thủ tục để sẵn sàng cho việc tiêm chủng với nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Thành phố Hồ Chí Minh:

TP HCM phát hiện thêm 5 trường hợp nhiễm biến thể Omicron trong cộng đồng. Theo HCDC, 5 trường hợp mắc COVID-19 do biến chủng Omicron lây nhiễm trong cộng đồng trên địa bàn TP HCM và đều đã tiêm đủ vắc-xin. Hiện ngành y tế TP tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo các kịch bản trong thể trận phòng chống Omicron, giám sát các khu vực có gia tăng ca mắc mới, truy vết, cách ly hạn chế nguồn lây. Ngoài việc tiếp tục hợp tác với Đơn vị Nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) tại TP HCM và Viện Pasteur TP HCM trong giám sát ngẫu nhiên Omicron qua giải trình tự gen, HCDC tiếp tục áp dụng thử nghiệm xét nghiệm RT-PCR sàng lọc Omicron trong cộng đồng.

- **Đồng Tháp:** Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. UBND tỉnh Đồng Tháp vừa ban hành công văn về việc áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. Theo đó, đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ số liều vaccine hoặc đã điều trị khỏi COVID-19: Trong 3 ngày đầu kể từ ngày nhập cảnh, người nhập cảnh tự theo dõi sức khỏe tại nơi lưu trú như: Nhà ở, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, trụ sở của cơ quan đại diện, ký túc xá, nhà khách của cơ sở sản xuất, kinh doanh...; không được tiếp xúc với người xung quanh, không được ra khỏi nơi lưu trú.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- TP. Hà Nội:

+ Hà Nội phấn đấu đón gần 1 triệu lượt khách tham quan chùa Hương. Để đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19, các phương tiện xuống, đò tham quan chùa Hương đều phải khử khuẩn, bố trí nước rửa tay, hành khách ngồi trên phương tiện đảm bảo giãn cách bằng cách giảm bớt số lượng người được chèo, khách ngồi một chiều. Khách đến tham quan, truy hội chùa Hương phải tuân thủ nghiêm theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế.

+ Tại Hà Nội, số ca tử vong do COVID-19 tăng nhanh. Để giảm tỉ lệ bệnh nhân tử vong do COVID-19 tại TP, CDC Hà Nội cho biết ngành y tế thủ đô đang triển khai các giải pháp quản lý nhóm nguy cơ cao, thực hiện tiêm vắc-xin tại nhà, hướng dẫn chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 có bệnh nền... qua đó nỗ lực giảm thấp nhất tỉ lệ bệnh nhân chuyển nặng. Mỗi cơ sở tiếp nhận, điều trị COVID-19 phải sẵn sàng điều trị hai tầng để xử trí cấp cứu, điều trị người bệnh COVID-19 chuyển mức độ bệnh. Tất cả BV không được từ chối bệnh nhân diễn biến nặng, nguy kịch, đảm bảo F0 được chuyển đến cấp cứu tại cơ sở khám chữa bệnh gần nhất.

+ UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn số 347/UBND-KGVX về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học. Theo công văn này, để bảo đảm an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh khi trở lại trường học, chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thành lập tổ công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại các trường học trên địa bàn, tổ công tác do lãnh đạo xã, phường, thị trấn làm tổ trưởng.

Bên cạnh đó, khuyến khích các trường học thành lập nhóm gia đình tự quản các em học sinh (từ 3-5 học sinh/nhóm) để phối hợp với nhà trường, nắm bắt tình hình sức khỏe học sinh khi trở lại học trực tiếp và tăng cường sự tương tác, gắn kết giữa các học sinh trong lớp học.

- **Hải Dương** tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ trong 4 ngày làm việc (7 - 10/2), tỉnh Hải Dương đã ghi nhận 4.540 trường hợp mắc COVID-19 và có thể gia tăng trong những ngày tới. Do vậy, ngày 11/2, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Chỉ thị số 03 yêu cầu các cơ quan chức năng, các địa phương trong tỉnh chủ động kiểm soát mức độ gia tăng của dịch COVID-19, sớm ổn định cuộc sống cho người dân, tập trung các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội.

- **Quảng Bình:** Để tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện ngay các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa nguy cơ dịch bệnh bùng phát. Theo đó, các đơn vị, địa phương và nhân dân trong tỉnh cần thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, đặc biệt là việc chấp hành nghiêm thông điệp 5K; hạn chế tổ chức, tham gia các hoạt động tập trung đông người không cần thiết sau Tết Nguyên đán. Các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đánh giá chính xác cấp độ dịch tại các xã, phường, thị trấn hằng tuần theo quy định của Bộ Y tế. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.